

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

Thời gian: 13h30 - 17h00 ngày 31/5/2012

Địa điểm: Khách sạn KIMDO, 133 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Số thứ tự	Nội dung làm việc
I. ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU (13h30 – 14h00):	
	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp đón Đại biểu và Cổ đông tham dự,- Kiểm tra tư cách Cổ đông, thủ tục đăng ký tham dự,- Phát tài liệu và phiếu biểu quyết cho Cổ đông.
II. KHAI MẠC ĐẠI HỘI (14h00 – 14h20):	
	<ul style="list-style-type: none">- Khai mạc Đại hội và giới thiệu thành phần tham dự.- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự.- Giới thiệu và thông qua Chủ tọa đại hội.- Thông qua nội quy Đại hội, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu.
III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI (14h20 – 16h40):	
1	Báo cáo và kết quả hoạt động SXKD năm 2011, Báo cáo tài chính năm 2011 (đã kiểm toán) và phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2012.
2	Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2011 và Kế hoạch hoạt động 2012.
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2011.
4	Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm 2012.
5	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2011.
6	Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2011 và kế hoạch thù lao năm 2012.
7	Phê chuẩn việc HĐQT bầu bổ sung thành viên HĐQT; Bầu thay thế thành viên BKS.
8	Phê chuẩn việc HĐQT bãi nhiệm, bổ nhiệm thay thế chức danh Giám đốc.
9	Trình thông qua các nội dung liên quan đến thay đổi đăng ký kinh doanh.
10	Trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
11	Báo cáo và trình phê duyệt chủ trương điều chỉnh dự án đầu tư đóng tàu 105.000 DWT tại Dung Quất Ship Yard.
12	Phản bầu cử và biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.
13	Thảo luận và trả lời.
14	Các vấn đề khác của Đại hội.
IV. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI (16h50 – 17h00):	
1	Thông qua kết quả kiểm phiếu của Đại hội.
2	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.
	Bế mạc Đại hội

Tp. Hồ Chí Minh ngày 22 tháng 05 năm 2012

TỜ TRÌNH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 Kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2012

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

Theo sự phân công của Hội đồng Quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PVTrans Pacific), Giám đốc kinh trình Đại hội đồng Cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011, chi tiêu kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2012 như sau:

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011:

1. Đặc điểm tình hình:

1.1. Thuận lợi:

- Là một đơn vị thành viên của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans), Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (Pacific) hiện nay chủ yếu thực hiện chức năng công ty sở hữu tàu, công ty được sự hỗ trợ của Tổng công ty trong việc xây dựng bộ máy tổ chức, hỗ trợ làm việc với các tổ chức tài chính để vay vốn và quản lý dự án đầu tư đóng mới tàu 105.000 DWT tại Dung Quất Shipyard (DQS).
- Với thị trường vận tải dầu thô quốc tế tiếp tục khó khăn suy thoái như hiện nay, Công ty Pacific đã và đang được PVTrans quan tâm hỗ trợ về mọi mặt, trong đó có quản lý khai thác và quản lý kỹ thuật tàu, tàu PVT Athena được duy trì quản lý kỹ thuật và quản lý an toàn theo các tiêu chuẩn quốc tế và được ưu tiên hợp lý nguồn hàng trong nước phục vụ cho Công ty TNHH 1TV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) để giảm thiểu lỗ do cước trên thị trường quốc tế quá thấp (chỉ tương đương 40% TCE trong nước).
- Dự án đóng tàu Aframax 105 K tại DQS vẫn đang được PVTrans và Tập đoàn quan tâm chỉ đạo sâu sát và đang tìm hướng tiếp cận mới trong việc giảm thiểu thiệt hại cho chủ tàu do lỗi của DQS.

1.2. Khó khăn:

- Về thị trường vận tải hàng lỏng quốc tế trong năm 2011 vẫn chưa có tín hiệu phục hồi, do kinh tế thế giới vẫn chưa thoát khỏi suy thoái.
- Tỷ giá VND/USD bình quân liên ngân hàng điều chỉnh tăng hơn 10% (từ 18.932 VND/USD lên 20.828 VND/USD). Tỷ giá mua ngoại tệ thực tế có giai đoạn lên hơn 21.280 VND/USD.
- Chi phí nhiên liệu cao: chi phí nhiên liệu trong năm 2011 tăng cao hơn khoảng 27% so với năm 2010 (640 USD/tấn so với 504 USD/tấn). Giá dầu trong xây dựng kế hoạch 2011 chỉ là 493 USD/tấn.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

2.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong kế hoạch 2011 đã được ĐHĐCD phê duyệt, Pacific có nhiệm vụ khai thác tàu dầu thô duy nhất là PVT Athena, do vậy tổng doanh thu được giao chỉ bao gồm doanh thu vận tải dầu thô và doanh thu tài chính:
 - ✓ Hoạt động vận tải dầu thô: trong năm 2011 tàu PVT Athena thực hiện khai thác được 17 chuyến dầu thô cho BSR do nhu cầu sử dụng tàu vận chuyển dầu thô của BSR bình quân cho cả năm là khoảng 2,3 tàu. Ngoài thời gian từ T5/2011 – T10/2011 tàu PVT Athena đã đưa vào Pool “V8” của Navig 8 để khai thác ở thị trường quốc tế, thời gian còn lại tham gia vận chuyển dầu thô cho BSR.
 - ✓ Doanh thu hoạt động tài chính: chủ yếu là tiền lãi từ khoản gửi tiền có kỳ hạn (95,6 tỷ đồng) và khoản lãi chênh lệch tỷ giá do NEXI hoàn trả phí bảo hiểm khoản vay hợp đồng đóng tàu Aframax (22,1 tỷ đồng).

2.2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và các chỉ tiêu kế hoạch đã thực hiện:

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/TBD-ĐHĐCD-NQ ngày 26/5/2011 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2011. Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty đã được Deloitte kiểm toán hoàn thành (đính kèm).

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2011 đã được Cty TNHH Deloitte VN kiểm toán xác nhận. Trong đó kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 chi tiết như sau:

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	Tỷ lệ thực hiện so với KH %
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	942,75	942,75	100
2	Tổng doanh thu	"	386,00	399,19	103
2.1	DT vận tải dầu thô	"	338,00	281,43	83
2.2	DT từ hoạt động tài chính	"	48,00	117,76	245
3	Chi phí	"	358,20	395,72	110
3.1	Giá vốn	"	258,61	239,44	93
3.2	Chi phí tài chính	"	93,74	154,34	165
3.3	Chi phí QL DN	"	5,85	1,94	33
4	Lợi nhuận trước thuế	"	27,80	3,47	12
5	Lợi nhuận sau thuế	"	20,80	0,31	1
6	Tổng số nộp Ngân sách NN	"	28,00	22,05	79

2.3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Dự án đóng mới tàu chở dầu thô loại Aframax 105.000 DWT tại DQS có tiến độ thi công thực hiện dự án như sau:

- Công tác thực hiện hợp đồng đóng tàu tính đến ngày 31/12/2011: đã hoàn thành phê duyệt 95% bản vẽ thiết kế cơ bản; Chế tạo được 228/235block đạt 97% toàn tàu; sơn 213/235block đạt 90.6% toàn tàu; đầu đà được 114/235block đạt 48% toàn tàu; Trong đó: 48% phần vỏ, 38% phần sơn, 8% phần ống, 1% phần máy, 1% phần điện. Lũy kế công việc đã thực hiện từ đầu năm 4% Lắp đặt linh kiện đạt 5%; Lắp đặt thiết bị đạt 1%; Lắp đặt ống và hệ thống đạt 9%; Lắp đặt điện đạt 1%; Tiết độ nhập vật tư (thép, ống các loại) đạt 90%; Tiết độ nhập máy móc, thiết bị đạt 25%.
- Tiền độ giải ngân: đã thanh toán 60% giá trị hợp đồng đóng tàu (trong đó 50% giá trị của tàu số 1 và 10% tạm ứng cho tàu số 2).
- Thời gian bàn giao tàu số 01 dự kiến vào cuối tháng 4/2013 (chậm 50 tháng), sự chậm trễ này sẽ làm phát sinh những khó khăn về mặt tài chính đối với Pacific.

Số liệu đầu tư xây dựng cơ bản năm 2011:

Số thứ tự	Nội dung	Kế hoạch 2011		Thực hiện 2011		Tỷ lệ thực hiện so với KH %
		Triệu USD	Tỷ VND	Triệu USD	Tỷ VND	
1	Đóng tàu Aframax	20,51	399,86	3,22	76,50	19%
	Trong đó:					
a	Vốn chủ sở hữu	6,15	120,56	0,63	13,27	
b	Vốn vay	14,36	279,30	2,59	63,22	

2.4. Công tác tổ chức, quản lý:

Năm 2011 do Công ty vẫn chỉ có 1 tàu PVT Athena khai thác, nên mô hình tổ chức của Công ty vẫn giữ gọn nhẹ, chưa tách ra xây dựng bộ máy quản lý đầy đủ (chỉ có 1 kế toán trưởng và 1 nhân viên văn phòng là chuyên trách và các vị trí khác đều kiêm nhiệm) nhằm tận dụng nhân sự quản lý của PVTrans và tiết kiệm chi phí quản lý.

PHẦN II - CÁC CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ - KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2012:

1. Nhiệm vụ:

- Phối hợp với đơn vị dịch vụ quản lý kỹ thuật và quản lý khai thác tàu để vận hành an toàn với hiệu suất khai thác tối đa tàu vận tải dầu thô Athena, trong đó tham gia đảm bảo đáp ứng nhu cầu vận chuyển dầu thô dầu vào cho BSR;
- Thực hiện đầy đủ vai trò của chủ đầu tư để tổ chức quản lý, phối hợp với ban quản lý dự án giám sát dự án, thực hiện mọi giải pháp nhằm thúc đẩy tiến độ đóng tàu dầu thô Aframax 105.000 DWT tại DQS đảm bảo chất lượng và bàn giao tàu đúng tiến độ điều chỉnh lần cuối theo cam kết là tháng 5/2013 (nếu tiếp tục dự án) hoặc xử lý điều chỉnh dự án theo PA có lợi nhất cho pacific;
- Rà soát và hoàn thiện các quy chế nội bộ, các định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình xử lý nghiệp vụ, triệt để thực hành tiết kiệm chống lãng phí để góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Tuyển dụng nhân sự, từng bước hoàn thiện bộ máy cơ cấu, tổ chức của Công ty và các quy trình, quy chế quản lý của Công ty theo đúng quy định.
- Thực hiện Phương án tái cấu trúc của đơn vị theo chương trình tái cấu trúc đã được Tổng công ty phê duyệt.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu cho năm 2012:

2.1. Cơ sở tính toán xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch:

- Về chỉ tiêu doanh thu vận tải: căn cứ vào kế hoạch bố trí tàu PVT Athena tham gia vận tải trong nước và tham gia vận tải quốc tế phù hợp với lịch tàu của PVTrans.
- Về chỉ tiêu doanh thu tài chính: được xây dựng dự trên tối ưu hóa kế hoạch sử dụng tiền tạm thời nhàn rỗi để gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng.
- Giá thành dịch vụ được tính trên cơ sở thực hiện năm 2011 và fix cost 2012 của tàu PVT Athena đã được PVTrans phê duyệt (giao nhiệm vụ cho PSM và các Ban của Tổng Công ty).
- Chi phí hoạt động trực tiếp được tính toán trên cơ sở số định mức tiêu thụ nhiên liệu và chi phí thực tế thực hiện năm 2011. Phí cầu bến tại Bạch Hổ và Dung Quất, phí sử dụng thương hiệu tập đoàn, phí bảo lãnh của Tập đoàn sẽ được miễn trong năm 2012 và bao gồm cả chi phí chênh lệch tỷ giá và trích lập dự phòng nợ phải thu theo qui định.

2.2. Về chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012:

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
I	Vốn điều lệ	942.75	
II	Doanh thu	304.00	
1	Từ dịch vụ vận tải	248.00	
2	Từ dịch vụ tài chính	56.00	
3	Từ hoạt động khác	0	
III	Chi phí	326.00	
1	Giá vốn hàng bán	230.45	
2	Chi phí hoạt động tài chính	90.57	
	<i>Trong đó: - Chi phí lãi vay</i>	<i>50.30</i>	
	<i>- Chênh lệch tỷ giá dài hạn</i>	<i>24.60</i>	
	<i>- Chênh lệch tỷ giá thanh toán & khác</i>	<i>15.67</i>	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.98	
4	Chi phí hoạt động khác	0	
IV	Lợi nhuận trước thuế	(22,00)	
V	Nộp ngân sách nhà nước	24.00	

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 và Kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2012, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua. Đồng thời trình Đại hội ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét phê duyệt kế hoạch điều chỉnh trong trường hợp điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KT. CHỦ TỊCH
UV.HĐQT/GIÁM ĐỐC**



Lê Mạnh Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
THÁI BÌNH DƯƠNG**

(*Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG
384 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	2 - 3
BÀNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 19

AND ★ SĐKHN

CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG
384 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (gọi tắt là “Công ty”) đã trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Trần Tuấn Nam	Chủ tịch
Ông Lê Mạnh Tuấn	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 23 tháng 11 năm 2011)
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên/Giám đốc (miễn nhiệm ngày 23 tháng 11 năm 2011)
Ông Nguyễn Tịnh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2011)
Ông Đồng Anh Tuấn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2011)
Ông Vũ Thành Lê	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Linh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 23 tháng 11 năm 2011)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

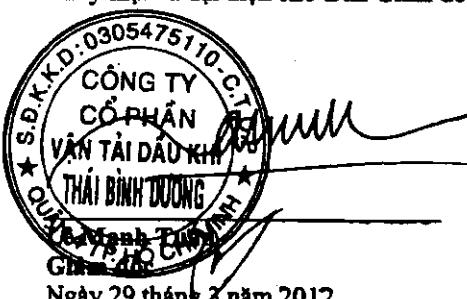
Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



11202
CHIN
CÔN
ICHNN
ELC
VIỆT
(TP. H
CM)

Số: 10772012/Deloitte- AUDHCM-RE

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 11, Phòng 1101,
Trung tâm Thương mại Sài Gòn
37 Tôn Đức Thắng, Quận 1
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +848 3910 0751
Fax: +848 3910 0750
www.deloitte.com/vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (gọi tắt là "Công ty") từ trang 4 đến trang 19. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Công việc kiểm toán của chúng tôi bị giới hạn do chưa thu thập được bằng chứng kiểm toán của khoản phải thu khác từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nhà Bè với số tiền 80.000.000.000 đồng trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Ý kiến ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Như trình bày tại Thuyết minh số 4 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty hạch toán chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009. Nếu Công ty hạch toán chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái", lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 sẽ giảm 58.632.034.647 đồng (năm 2010: tăng 14.268.071.843 đồng), lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 sẽ giảm 85.648.303.072 đồng và khoản mục "chênh lệch tỷ giá hối đoái" trên bảng cân đối kế toán của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 sẽ có số dư bằng không.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (Tiếp theo)

Chúng tôi cũng xin lưu ý đến Công văn số 322/UBCK-QLPH hướng dẫn một số vướng mắc trong xử lý kê toán, kiểm toán báo cáo tài chính áp dụng do Ủy ban Chứng khoán nhà nước ban hành ngày ngày 4 tháng 2 năm 2012. Theo đó, đối với các công ty áp dụng Thông tư 201, lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá của các khoản vay dài hạn có gốc ngoại tệ có thể được phân bổ cho năm sau để kết quả kinh doanh của Công ty không bị lỗ (nhưng không được để lãi). Nếu Công ty áp dụng theo hướng dẫn của Công văn số 322/UBCK-QLPH, lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty cho năm tài chính 2011 sẽ giảm 3.474.646.468 đồng và số dư nợ của khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái trên bảng cân đối kế toán của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 sẽ tăng với số tiền tương ứng.



Đinh Nghi Hạ
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0288/KTV
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2012
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Huỳnh Vũ Đại Trọng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1204/KTV



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

384 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU B 01-DN
Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.283.663.288.384	1.547.199.156.376
L. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	69.110.272.222	508.943.445.699
1. Tiền	111		1.210.028.173	943.445.699
2. Các khoản tương đương tiền	112		67.900.244.049	508.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		501.111.400.000	235.276.600.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	501.111.400.000	235.276.600.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		701.122.670.636	791.918.918.060
1. Phải thu khách hàng	131		170.142.288.138	356.397.844.337
2. Trả trước cho người bán	132		420.630.307.920	420.630.307.920
3. Phải thu khác	135	7	110.350.074.578	14.890.765.803
IV. Hàng tồn kho	140	8	11.922.712.785	10.677.888.000
1. Hàng tồn kho	141		11.922.712.785	10.677.888.000
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		396.232.741	382.304.617
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		366.232.741	372.304.617
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		30.000.000	10.000.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.344.417.352.562	1.345.107.918.875
L. Tài sản cố định	220		1.338.566.893.234	1.326.133.506.887
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	761.310.937.307	825.352.466.209
- <i>Nguyên giá</i>	222		982.639.129.633	982.639.129.633
- <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(221.328.192.326)	(157.286.663.424)
2. Tài sản cố định vô hình	227		37.916.665	59.583.333
- <i>Nguyên giá</i>	228		65.000.000	65.000.000
- <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(27.083.335)	(5.416.667)
3. Chi phí xây dựng cơ bản chờ dang	230	10	577.218.039.262	500.721.457.345
II. Tài sản dài hạn khác	260		5.850.459.328	18.974.411.988
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		5.850.459.328	18.974.411.988
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.628.080.640.946	2.892.307.075.251

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 19 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

41120
CHI
CÔ
RÁCHN
DEL
VIỆ
TIP.
N/T

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

384 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011MẪU B 01-DN
Đơn vị tính: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.763.702.032.557	1.921.382.494.277
I. Nợ ngắn hạn	310		412.822.863.806	491.418.025.548
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	13	260.437.647.973	186.761.378.064
2. Phải trả người bán	312		10.850.323.902	177.509.196.084
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	11	6.775.894.277	7.391.367.467
4. Phải trả người lao động	315		394.841.482	325.235.935
5. Chi phí phải trả	316		27.781.327.576	9.832.353.435
6. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	12	105.003.136.585	107.982.929.942
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.579.692.011	1.615.564.621
II. Nợ dài hạn	330		1.350.879.168.751	1.429.964.468.729
1. Vay và nợ dài hạn	334	13	1.350.879.168.751	1.429.964.468.729
B. NGUỒN VỐN	400		864.378.608.389	970.924.580.974
I. Vốn chủ sở hữu	410		864.378.608.389	970.924.580.974
1. Vốn điều lệ	411		942.750.280.000	942.750.280.000
2. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(85.648.303.072)	(27.016.268.425)
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	27.821.734.659
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.091.048.698	3.749.564.621
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		1.874.782.311	1.874.782.311
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		310.800.452	21.744.487.808
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.628.080.640.946	2.892.307.075.251



Ngày 29 tháng 3 năm 2012

Lê Anh Nam
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

384 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Thuyết Mã số minh	Thuyết	
		2011	2010
1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	01	281.430.732.819	341.160.850.996
2. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	10	281.430.732.819	341.160.850.996
3. Giá vốn dịch vụ cung cấp	11	(239.435.106.628)	(249.721.548.360)
4. Lợi nhuận gộp	20	41.995.626.191	91.439.302.636
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	16 117.758.197.647	69.710.614.043
6. Chi phí tài chính	22	17 (154.335.862.671)	(130.237.216.214)
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	(41.835.197.025)	(36.468.916.245)
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(1.943.314.699)	(1.970.752.444)
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	3.474.646.468	28.941.948.021
9. Thu nhập khác	31	-	111.775.723
10. Lợi nhuận từ hoạt động khác	40	-	111.775.723
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	3.474.646.468	29.053.723.744
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	18 (3.163.846.016)	(7.309.235.936)
13. Lợi nhuận sau thuế	60	310.800.452	21.744.487.808
14. Lãi trên cổ phiếu	80 19	3	219



Ngày 29 tháng 3 năm 2012

Lê Anh Nam
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

384 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

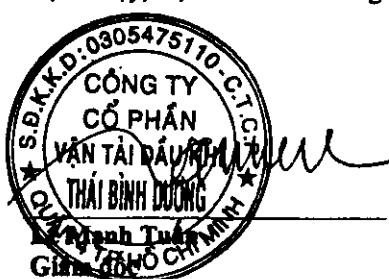
MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị tính: VNĐ

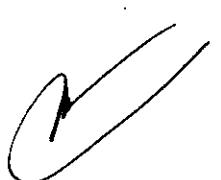
CHỈ TIẾU	Mã số	2011	2010
I. LUU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.474.646.468	29.053.723.744
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	64.063.195.570	63.364.991.833
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	80.875.901.473	93.424.094.138
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(95.648.964.855)	(65.640.285.623)
Chi phí lãi vay	06	41.835.197.025	36.468.916.245
3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	94.599.975.681	156.671.440.337
Giảm/(Tăng) các khoản phải thu	09	177.540.206.697	(147.524.845.291)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(1.244.824.785)	3.011.163.302
(Giảm)/Tăng các khoản phải trả	11	(352.964.660.790)	291.860.800.940
Giảm/(Tăng) chi phí trả trước	12	13.130.024.536	(18.990.264.580)
Tiền lãi đã trả	13	(41.835.197.025)	(36.468.916.245)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(6.465.413.995)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.143.097.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(111.917.572.686)	242.093.964.468
II. LUU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(73.696.616.392)	(60.659.549.081)
2. Tiền chi đầu tư ngắn hạn	23	(261.000.000.000)	(102.000.000.000)
3. Thu lãi tiền gửi	27	6.760.454.811	50.749.519.820
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(327.936.161.581)	(111.910.029.261)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu năm	50	(439.853.734.267)	130.183.935.207
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	60	508.943.445.699	379.456.913.507
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm	61	20.560.790	(697.403.015)
	70	<u>69.110.272.222</u>	<u>508.943.445.699</u>

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và đầu tư xây dựng không bao gồm 2.799.965.525 đồng (năm 2010: 60.724.549.081 đồng) là giá trị tài sản mua sắm trong năm chưa thanh toán. Ngoài ra, có tức đã trả cho cổ đông trong năm không bao gồm 30.600.000.000 đồng đã được căn trừ công nợ với Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí và 352.816.225 đồng là số tiền cổ tức phải trả mà chưa được thanh toán tại thời điểm kết thúc niên độ. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.



Ngày 29 tháng 3 năm 2012


Lê Anh Nam
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

384 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MẪU B 09-DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Công ty là doanh nghiệp cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0305475110 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6 tháng 12 năm 2011. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này thay thế cho Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103009251 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 1 năm 2008.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 10 người (2010: 10 người).

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vận tải dầu thô, đào tạo nghề, dịch vụ giới thiệu việc làm, cho thuê phương tiện vận tải, dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, sửa chữa tàu biển.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC ("Thông tư 210") hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Công ty đã áp dụng Thông tư 210 và trình bày các thuyết minh bổ sung về việc áp dụng này trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 tại Thuyết minh số 22.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

137/
HAN
IG TY
MHU
YT
NA
A N
QF

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MẪU B 09-DN

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản đầu tư tài chính, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác ngắn hạn và phải trả khác dài hạn.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân giao quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho hàng lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và khi giá trị ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình, thể hiện giá trị phương tiện vận tải, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Phương tiện vận tải được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 15 năm.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm kế toán được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị phần mềm kế toán được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong ba năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***MẪU B 09-DN****Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước dài hạn

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa văn phòng và sửa chữa tàu và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ hai đến năm năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Khi giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm, doanh thu được ghi nhận trong năm theo tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc niên độ. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở đơn tính, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Công ty hạch toán chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản mục này được hạch toán như sau:

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.
- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải thu dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.
- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại chưa ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và được phân bổ vào chi phí tối đa không quá 5 năm.

Phương pháp hạch toán chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC có khác biệt so với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" (VAS10). Theo VAS10, tất cả chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh. Nếu hạch toán chênh lệch tỷ giá theo VAS 10, lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 sẽ giảm 58.632.034.647 đồng (năm 2010: tăng 14.268.071.843 đồng) và khoản mục "chênh lệch tỷ giá hối đoái" trên bảng cân đối kế toán của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 sẽ có số dư bằng không.

SAI
C
RẠC
DE
VI
2/1

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***MẪU B 09-DN****Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang) và, ngoài ra, không bao gồm các khoản thu nhập không chịu thuế và chi phí không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bằng cách đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

31/12/2011 VNĐ	31/12/2010 VNĐ
-------------------	-------------------

Tiền mặt	59.713.184	130.228.959
Tiền gửi ngân hàng	1.150.314.989	813.216.740
Các khoản tương đương tiền	<u>67.900.244.049</u>	<u>508.000.000.000</u>
	<u>69.110.272.222</u>	<u>508.943.445.699</u>

Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngắn hạn tại ngân hàng trong thời hạn từ một đến ba tháng và hưởng mức lãi suất hàng năm là 14%.

27372
THÀNH
NG TY
ENN HÙ
DITT
NA
LÀ NỘI
HÓA

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***MẪU B 09-DN****6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGÂN HẠN**

Các khoản đầu tư ngắn hạn khác thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn từ sáu tháng đến chín tháng tại các ngân hàng và tổ chức tín dụng với lãi suất 14%/năm (VND) và khoản tiền cho vay ủy thác ngắn hạn tại Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam với lãi suất 1,5%/năm (USD).

7. PHẢI THU KHÁC

	2011 <u>VND</u>	2010 <u>VND</u>
Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng dầu Phương Nam	16.228.930.295	10.866.283.441
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	388.888.889	-
Tổng Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu khí	7.562.880.000	-
Tổng Cty Tài chính CP Dầu khí VN - CN Sài Gòn	682.500.000	-
Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu khí Vũng Tàu	1.403.172	1.441.362
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè (*)	80.000.000.000	-
Trích trước lãi tiền gửi Ngân hàng	<u>5.485.472.222</u>	<u>4.023.041.000</u>
	<u>110.350.074.578</u>	<u>14.890.765.803</u>

(*) Khoản phải thu từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 chưa được Ngân hàng xác nhận do đang tranh chấp và chờ kết luận của cơ quan điều tra.

8. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện giá trị nhiên liệu tồn tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**NGUYÊN GIÁ**

Tại ngày 1/1/2011 và 31/12/2011

Phuong tien
van tai
VNE

982.639.129.633**HAO MỎN LŨY KẾ**

Tại ngày 1/1/2011	157.286.663.424
Khấu hao trong năm	64.041.528.902
Tại ngày 31/12/2011	<u>221.328.192.326</u>

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Tại ngày 31/12/2011	<u>761.310.937.307</u>
Tại ngày 31/12/2010	<u>825.352.466.209</u>

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dờ dang thể hiện chi phí phát sinh trong quá trình đóng tàu với trọng tải 105.000 DWT tại Công ty TNHH Một Thành viên Công nghiệp tàu thủy Dung Quất tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MẪU B 09-DN

Chi tiết chi phí xây dựng cơ bản dò dang:

	31/12/2011 <u>VND</u>	31/12/2010 <u>VND</u>
Chi phí đóng tàu	205.463.600.076	205.463.600.076
Chi phí tư vấn dự án đóng tàu	4.744.074.191	4.744.074.191
Chi phí tư vấn và phê duyệt bản vẽ thiết kế	2.418.135.523	2.418.135.523
Chi phí tư vấn và lựa chọn thiết kế	279.231.183	279.231.183
Chi phí thuê chuyên gia giám sát thi công	33.052.831.610	27.021.248.897
Chi phí tài chính	276.541.921.656	227.210.360.620
Chi phí quản lý	36.000.000.000	28.800.000.000
Chi phí khác	18.718.245.023	4.784.806.855
	577.218.039.262	500.721.457.345

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2011 <u>VND</u>	31/12/2010 <u>VND</u>
Thuế giá trị gia tăng	1.466.027.897	5.249.085.306
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.218.670.590	2.054.824.574
Các khoản khác	91.195.790	87.457.587
	6.775.894.277	7.391.367.467

12. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC

	2011 <u>VND</u>	2010 <u>VND</u>
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	10.253.000	10.253.000
Ban Quản lý Dự án Nhà máy Lọc dầu Dung Quất	2.481.885.308	2.255.956.052
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	102.000.000.000	105.654.341.647
Các khoản phải trả, phải nộp khác	510.998.277	62.379.243
	105.003.136.585	107.982.929.942

13. VAY VÀ NGỘI DÀI HẠN

Phải trả dài hạn khác thể hiện các khoản vay từ Citi bank Việt Nam thông qua Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí để mua tàu Athena và đóng tàu Aframax.

Các khoản vay và nợ dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2011 <u>VND</u>	31/12/2010 <u>VND</u>
Trong vòng một năm	260.437.647.973	186.761.378.064
Trong năm thứ hai	151.919.140.408	236.729.669.264
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	455.757.421.224	552.358.960.903
Sau năm năm	743.202.607.119	640.875.838.562
	1.611.316.816.724	1.616.725.846.793
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	(260.437.647.973)	(186.761.378.064)
Số phải trả sau 12 tháng	1.350.879.168.751	1.429.964.468.729

Đ. A/1
TRẠC
DỊ
VĨ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MẪU B 09-DN

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn cổ phần đã phát hành

	31/12/2011	31/12/2010
Số lượng cổ phần được phép phát hành	94.275.028	120.000.000
Mệnh giá - đồng/cổ phần	10.000	10.000
Giá trị - đồng	942.750.280.000	1.200.000.000.000

Đã được phát hành và góp vốn đủ:

Số lượng cổ phần đã được phát hành và góp vốn đủ	94.275.028	94.275.028
Mệnh giá - đồng/cổ phần	10.000	10.000
Giá trị - đồng	942.750.280.000	942.750.280.000

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng lợi tức cố định với mệnh giá 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Trong năm, theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/TBD-ĐHĐCĐ-NQ ngày 26 tháng 5 năm 2011, Công ty quyết định giảm Vốn điều lệ đã đăng ký ban đầu là 1.200.000.000.000 đồng bằng số vốn góp thực tế là 942.750.280.000 đồng. Công ty đã thay đổi Vốn điều lệ trên Giấy phép Đăng ký Doanh nghiệp.

Chi tiết các cổ đông sáng lập và cổ đông lớn tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Theo Giấy phép đăng ký doanh nghiệp	Vốn đã góp		31/12/2011	31/12/2010
		VND	%		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	612.000.000.000	51	612.000.000.000	612.000.000.000	
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	120.000.000.000	10	95.503.470.000	95.503.470.000	
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	120.000.000.000	10	84.496.530.000	84.496.530.000	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	120.000.000.000	10	120.000.000.000	120.000.000.000	

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn điều lệ	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 1/1/2010	942.750.280.000	(41.284.340.268)	-	-	-	37.495.646.212	938.961.585.944
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	21.744.487.808	21.744.487.808
Trích các quỹ	-	-	27.821.734.659	3.749.564.621	1.874.782.311	(37.495.646.212)	(4.049.564.621)
Chênh lệch tỷ giá	-	14.268.071.843	-	-	-	-	14.268.071.843
Tại ngày 31/12/2010	942.750.280.000	(27.016.268.425)	27.821.734.659	3.749.564.621	1.874.782.311	21.744.487.808	970.924.580.974
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	310.800.452	310.800.452
Trích các quỹ	-	-	-	1.341.484.077	-	(2.428.708.467)	(1.087.224.390)
Hoàn nhập quỹ	-	-	(27.821.734.659)	-	-	27.821.734.659	
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(47.137.514.000)	(47.137.514.000)
Chênh lệch tỷ giá	-	(58.632.034.647)	-	-	-	-	(58.632.034.647)
Tại ngày 31/12/2011	942.750.280.000	(85.648.303.072)	-	5.091.048.698	1.874.782.311	310.800.452	864.378.608.389

Trong năm, theo Nghị quyết số 01/TBD-ĐHĐCĐ-NQ của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương ngày 26 tháng 5 năm 2011, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Công ty bằng việc trích lập quỹ Dự phòng tài chính và quỹ Khen thưởng và phúc lợi tương ứng là 1.341.484.077 đồng và 1.087.224.390 đồng, hoàn nhập quỹ Đầu tư phát triển và chia cổ tức cho các cổ đông là 47.137.514.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MẪU B 09-DN

15. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YÊU TỐ

	2011 <u>VND</u>	2010 <u>VND</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	91.472.813.729	100.230.984.462
Chi phí nhân công	23.723.625.712	17.750.562.114
Chi phí khấu hao tài sản cố định	64.063.195.570	63.364.991.833
Chi phí dịch vụ mua ngoài	53.748.569.462	63.497.922.573
Chi phí khác	8.370.216.854	6.847.839.822
	241.378.421.327	251.692.300.804

16. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2011 <u>VND</u>	2010 <u>VND</u>
Lãi tiền gửi	95.648.964.855	65.640.285.623
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	22.108.793.145	4.070.328.420
Doanh thu hoạt động tài chính khác	439.647	-
	117.758.197.647	69.710.614.043

17. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2011 <u>VND</u>	2010 <u>VND</u>
Lãi tiền vay	41.835.197.025	36.468.916.245
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	80.875.901.473	93.424.094.138
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	13.089.685.679	344.205.831
Lỗ do giao dịch hoán đổi ngoại tệ	18.505.998.147	-
Chi phí tài chính khác	29.080.347	-
	154.335.862.671	130.237.216.214

18. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	2011 <u>VND</u>	2010 <u>VND</u>
Lợi nhuận trước thuế	3.474.646.468	29.053.723.744
Cộng: Chi phí không được khấu trừ	9.180.737.596	183.220.000
Thu nhập chịu thuế	12.655.384.064	29.236.943.744
Thuế suất	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.163.846.016	7.309.235.936

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có khoản chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị sổ sách của tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập tương ứng.

19. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty như sau:

	2011 <u>VND</u>	2010 <u>VND</u>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	310.800.452	21.744.487.808
Điều chỉnh	-	(1.087.224.390)
Lợi nhuận dùng để chia cho cổ đông	310.800.452	20.657.263.418
Số cổ phần phổ thông bình quân gia quyền	94.275.028	94.275.028
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3	219

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MẪU B 09-DN

20. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Tổng Công ty Vận tải Dầu khí đã ký kết hợp đồng đóng tàu với Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất và chuyển giao cho Công ty. Giá trị ước tính của con tàu là 84.288.802 đô la Mỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, tổng chi phí phát sinh liên quan đến việc đóng tàu là 997.848.347.182 đồng (tương đương 58.598.049 đô la Mỹ).

21. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2011 <u>VND</u>	2010 <u>VND</u>
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	<u>413.911.785</u>	<u>421.966.955</u>

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2011 <u>VND</u>	31/12/2010 <u>VND</u>
Trong vòng một năm	436.688.179	463.091.866
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	<u>327.516.134</u>	<u>810.410.765</u>
	<u>764.204.313</u>	<u>1.273.502.631</u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê Công ty phải thanh toán cho việc thuê văn phòng Công ty.

22. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ 31/12/2011 <u>VND</u>	31/12/2010 <u>VND</u>
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	69.110.272.222	508.943.445.699
Phải thu khách hàng và phải thu khác	<u>280.492.362.716</u>	<u>371.288.610.140</u>
Tài sản tài chính khác	<u>501.141.400.000</u>	<u>235.286.600.000</u>
Tổng cộng	<u>850.744.034.938</u>	<u>1.115.518.655.839</u>

Công nợ tài chính	1.611.316.816.724	1.616.725.846.793
Các khoản vay	115.853.460.487	285.492.126.026
Phải trả người bán và phải trả khác	27.781.327.576	9.832.353.435
Chi phí phải trả		
Tổng cộng	<u>1.754.951.604.787</u>	<u>1.912.050.326.254</u>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng

AT120
CHÍNH
CỘT
TRÁCH NHIỆM
DEL
VIỆT
NAM
(TP.HCM)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MẪU B 09-DN

20. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Tổng Công ty Vận tải Dầu khí đã ký kết hợp đồng đóng tàu với Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất và chuyên giao cho Công ty. Giá trị ước tính của con tàu là 84.288.802 đô la Mỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, tổng chi phí phát sinh liên quan đến việc đóng tàu là 997.848.347.182 đồng (tương đương 58.598.049 đô la Mỹ).

21. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2011 VND	2010 VND
Chi phí thuê hoạt động tái thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	<u>413.911.785</u>	<u>421.966.955</u>

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không晦隱 ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
Trong vòng một năm	436.688.179	463.091.866
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	<u>327.516.134</u>	<u>810.410.765</u>
Tổng	<u>764.204.313</u>	<u>1.273.502.631</u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê Công ty phải thanh toán cho việc thuê văn phòng Công ty.

22. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ 31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	69.110.272.222	508.943.445.699
Phải thu khách hàng và phải thu khác	<u>280.492.362.716</u>	<u>371.288.610.140</u>
Tài sản tài chính khác	<u>501.141.400.000</u>	<u>235.286.600.000</u>
Tổng cộng	<u>850.744.034.938</u>	<u>1.115.518.655.839</u>

Công nợ tài chính

Các khoản vay	1.611.316.816.724	1.616.725.846.793
Phải trả người bán và phải trả khác	<u>115.853.460.487</u>	<u>285.492.126.026</u>
Chi phí phải trả	<u>27.781.327.576</u>	<u>9.832.353.435</u>
Tổng cộng	<u>1.754.951.604.787</u>	<u>1.912.050.326.254</u>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng

24/12/2011
CHÍNH
CỘI
TRẠCH NHI
DEL
VIỆT
NAM
TP. H
CM

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MẪU B 09-DN

Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ	31/12/2011 <u>VND</u>	31/12/2010 <u>VND</u>	Tài sản	31/12/2011 <u>VND</u>	31/12/2010 <u>VND</u>
	Đô la Mỹ (USD)	1.617.278.850.469	1.697.064.612.335	55.689.335.713	28.246.042.680	
Yên Nhật (JPY)	-	-	-	27.543	-	-

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất lớn phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất thông qua Tổng Công ty vận tải dầu khí. Đối với các khoản vay chịu lãi suất với lãi suất cố định, Công ty có khả năng sẽ phải chịu rủi ro lãi suất theo giá trị hợp lý của các khoản vay này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung khá lớn từ khoản phải thu các bên liên quan. Rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện là giá trị ghi sổ của số dư phải thu các bên liên quan như trình bày tại Thuyết minh số 23.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MẪU B 09-DN

	Dưới 1 năm <u>VND</u>	Từ 1 - 5 năm <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
<u>31/12/2011</u>			
Các khoản vay	260.437.647.973	1.350.879.168.751	1.611.316.816.724
Phải trả người bán và phải trả khác	115.853.460.487	-	115.853.460.487
Chi phí phải trả	27.781.327.576	-	27.781.327.576

	Dưới 1 năm <u>VND</u>	Từ 1 - 5 năm <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
<u>31/12/2010</u>			
Các khoản vay	186.761.378.064	1.429.964.468.729	1.616.725.846.793
Phải trả người bán và phải trả khác	285.492.126.026	-	285.492.126.026
Chi phí phải trả	9.832.353.435	-	9.832.353.435

Ban Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm <u>VND</u>	Từ 1 - 5 năm <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
<u>31/12/2011</u>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	69.110.272.222	-	69.110.272.222
Phải thu khách hàng và phải thu khác	280.492.362.716	-	280.492.362.716
Tài sản tài chính khác	501.141.400.000	-	501.141.400.000

	Dưới 1 năm <u>VND</u>	Từ 1 - 5 năm <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
<u>31/12/2010</u>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	69.110.272.222	-	69.110.272.222
Phải thu khách hàng và phải thu khác	280.492.362.716	-	280.492.362.716
Tài sản tài chính khác	501.141.400.000	-	501.141.400.000

23. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2011 <u>VND</u>	2010 <u>VND</u>
Cung cấp dịch vụ		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	<u>250.103.939.783</u>	<u>341.096.038.606</u>
Mua hàng		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	<u>18.704.067.635</u>	<u>61.314.338.239</u>
Nhận dịch vụ		
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí	5.985.037.366	3.385.873.703
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	4.108.001.412	14.333.421.386
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	16.282.610.671	-
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia VN	<u>667.000.000</u>	<u>-</u>
Gốc, lãi vay và phí		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	<u>290.229.848.599</u>	<u>-</u>
Cổ tức công bố trong năm		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	30.600.000.000	-
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	4.775.173.500	-
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	4.224.826.500	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	<u>6.000.000.000</u>	<u>-</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MẪU B 09-DN

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

	2011 VND	2010 VND
Lương	<u>163.900.000</u>	<u>144.000.000</u>

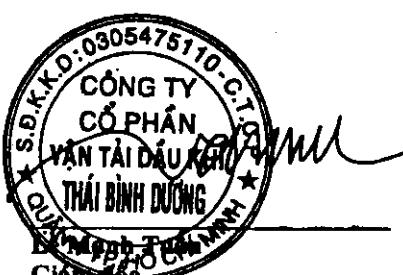
Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2011 VND	31/12/2010 VND
Phải thu		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	177.705.168.138	356.397.844.337
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam	16.228.930.295	10.866.283.441
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	<u>1.403.172</u>	<u>1.441.362</u>
Phải trả		
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	1.713.316.816.724	1.898.022.145.871
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả thương mại</i>	-	175.641.953.645
Vay và nợ ngắn hạn	260.437.647.973	186.761.378.064
Các khoản phải trả, phải nộp khác	102.000.000.000	105.654.341.647
Vay và nợ dài hạn	1.350.879.168.751	1.429.964.468.729
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	8.134.333.373	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	2.499.624.017	1.406.989.789
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt	<u>52.800.000</u>	<u>-</u>
Cho vay ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Phương Nam	<u>53.111.400.000</u>	<u>135.276.600.000</u>

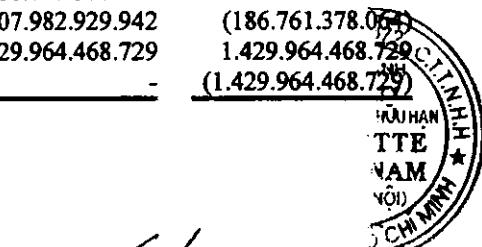
24. SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số số liệu ở phần Nợ phải trả trên Bảng cân đối kế toán năm trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay, chi tiết như sau:

	Trình bày năm trước VND	Trình bày lại VND	Thay đổi thuần VND
Vay và nợ ngắn hạn	-	186.761.378.064	186.761.378.064
Các khoản phải trả, phải nộp khác	294.744.308.006	107.982.929.942	(186.761.378.064)
Vay và nợ dài hạn	-	1.429.964.468.729	1.429.964.468.729
Phải trả dài hạn khác	<u>1.429.964.468.729</u>	<u>-</u>	<u>(1.429.964.468.729)</u>



Ngày 29 tháng 3 năm 2012



Lê Anh Nam
Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh ngày 22 tháng 05 năm 2012

TỜ TRÌNH

Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2011 Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2012

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

Hội đồng Quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PVTrans Pacific) kính trình Đại Hội đồng Cổ đông báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2011 và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2012 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2011

1. Tình hình chung:

Năm 2011, tình hình kinh tế toàn cầu vẫn tiếp tục trong tình trạng khùng hoảng, môi trường kinh doanh trong nước có nhiều biến động và khó khăn phức tạp chưa có tiền lệ cả về qui mô và mức độ xảy ra.

- Thị trường vận tải hàng lỏng quốc tế vẫn trong tình trạng suy thoái, mức cước duy trì ở mức thấp, dưới giá thành dịch vụ trong khi giá nhiên liệu dầu vào cao đã làm cho các hãng tàu biển trong nước và quốc tế gặp khó khăn. Cước phí vận tải quốc tế năm 2011 giảm hơn 20% so với năm 2010, làm cho mức cước vận tải trong nước cũng giảm theo.
- Nhà máy lọc dầu Dung Quất ngừng hoạt động 2 tháng để bảo dưỡng nên tàu PVT Athena của Công ty phải đưa vào Pool "V8" của Navig 8 trong thời gian khoảng 5 tháng để có doanh thu ổn định. Tuy nhiên, khai thác thị trường ở quốc tế giá cước thấp hơn.
- Tình trạng lạm phát tăng cao làm tăng chi phí hoạt động của tàu như chi phí nhiên liệu, chi phí thuyền viên, chi phí sửa chữa bảo dưỡng... Đồng thời với việc biến động tỷ giá ngoại tệ và chính sách thắt chặt tiền tệ đã làm cho chi phí lãi vay và các khoản phân bổ về chênh lệch tỷ giá của những khoản vay ngoại tệ của Công ty tăng cao bất thường.
- Dự án đóng tàu Aframax 105.000 tấn tại Công ty Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất (Dung Quất Shipyard) tiếp tục bị kéo dài, gây phát sinh chi phí ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư.
- Vào tháng 10/2011 xảy ra vụ việc lừa đảo tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietin Bank) - Chi nhánh Nhà Bè, trong đó Công ty đang bị chiếm dụng khoản tiền gửi 80 tỷ đồng, đồng thời Giám đốc Công ty là ông Phạm Anh Tuấn đang bị cơ quan Công An tạm giam để điều tra trách nhiệm liên quan. Sau

khi sự việc xảy ra, HĐQT đã nhanh chóng triệu tập cuộc họp HĐQT mở rộng bất thường với sự có mặt đầy đủ của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát cùng Kế toán trưởng để rà soát, kiểm tra và làm việc với luật sư, ngân hàng Vietinbank, cơ quan Công an để thu hồi khoảng tiền gửi đang bị chiếm dụng. Đồng thời, đã bầu bổ nhiệm ông Lê Mạnh Tuấn làm Giám đốc thay thế ông Phạm Anh Tuấn bị bãi nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT - ông Nguyễn Ngọc Linh giữ chức danh ủy viên thay cho ông Phạm Anh Tuấn để ổn định tổ chức và công tác SXKD của Công ty.

2. Kết quả thực hiện năm 2011:

Số thứ tự	Chi tiêu	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	So sánh TH với	
					TH 2010	KH 2011
2	Vốn chủ sở hữu	970,92		864,38	89,03%	
3	Tổng doanh thu	410,98	386,00	399,19	97,13%	103,42 %
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	29,05	27,80	3,47	11,96%	12,50%

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị gồm 5 thành viên:

- Ông Trần Tuấn Nam – Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí - Chủ tịch;
- Ông Lê Mạnh Tuấn – Giám đốc - Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí - Ủy viên;
- Ông Nguyễn Ngọc Linh – Phó Giám đốc - Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí - Ủy viên;
- Ông Nguyễn Tịnh - Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - Ủy viên;
- Ông Vũ Thành Lê - Đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty CP Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam - Ủy viên.

(Năm 2011 có sự thay đổi về thành viên HĐQT, cụ thể ông Nguyễn Ngọc Linh thay thế cho ông Phạm Anh Tuấn với lý do đã được trình bày như trên tại Nghị quyết cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường vào ngày 23/11/2011).

2. Các hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị có 5 thành viên đều là thành viên kiêm nhiệm, tuy nhiên vẫn thực hiện tốt việc chỉ đạo, giám sát, quản lý chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các văn bản, báo cáo một cách thường xuyên và nắm bắt rõ hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty. Nhận thức được khó khăn của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đã tập trung lãnh đạo nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Công ty và cán bộ quản lý, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành để tìm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2011:

Trong năm 2011, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty PVTrans Pacific vẫn chủ yếu tập trung vào việc vận hành khai thác tàu PVT Athena và giám sát theo dõi thực hiện dự án đóng tàu Aframax tại Dung Quất Shipyard. Vì vậy, để tiết kiệm chi phí cũng như thời gian, Hội đồng Quản trị Công ty đã không tổ chức các cuộc họp định kỳ tập trung tại trụ sở mà chỉ thực hiện việc trao đổi và điều hành thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản. Tuy nhiên, khi xảy ra vụ việc “chiếm dụng tài sản” của Ngân hàng Vietin Bank Nhà Bè liên quan số tiền gửi của Công ty, HĐQT đã triệu tập ngay cuộc họp HĐQT bất thường. Trên cơ sở kết quả cuộc họp của HĐQT và lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT đã ban hành 02 Quyết định và 02 Nghị quyết làm cơ sở cho Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh. Các vấn đề lớn đã được xem xét, phê duyệt như sau:

- Quyết định bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo.
 - Rà soát các quy chế, quy định quản trị nội bộ.
 - Thông qua các biện pháp để sớm thu hồi số tiền bị chiếm dụng và giao cho Ban điều hành xây dựng phương án quản lý dòng tiền cân đối vốn trong trường hợp chưa thu hồi kịp số tiền đang bị chiếm dụng tại Vietin Bank.
 - Thông qua các giải pháp nhằm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị
- 3. Công tác quản lý, giám sát hoạt động Công ty đối với Giám đốc**
- Giám đốc đã nhận thức rõ những khó khăn, thuận lợi và thách thức của Công ty nên đã chủ động, linh hoạt và quyết liệt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Giám đốc đã mạnh dạn cải tiến cách thức khai thác tàu bằng cách triển khai phương thức khai thác tàu bằng cách chuẩn bị các điều kiện cần thiết, sau đó đưa tàu vào Hiệp hội khai thác tàu chung quốc tế (Pool) trong thời gian không có lịch vận chuyển cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất, nhờ vậy đã nâng cao được giá cước và doanh thu so với các hình thức vận chuyển trên thị trường quốc tế trước đây.
 - Giám đốc đã liên tục giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình thực hiện dự án đóng tàu tại 105.000 tấn tại Dung Quất Shipyard.

Tuy nhiên, Công ty vẫn còn một số tồn tại, khó khăn, cụ thể là:

- Do còn trong giai đoạn khó khăn, để tiết kiệm và giảm tối đa các chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên hiện nay, Công ty chưa có đội ngũ cán bộ lãnh đạo chuyên trách và chưa xây dựng bộ máy tổ chức nhân sự đầy đủ.
- Dự án đầu tư đóng tàu vận tải dầu thô loại Aframax tại Vinashin bị chậm 40 tháng, đã tăng chi phí vốn đầu tư như chi phí giám sát, quản lý dự án và lãi vay... làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám đốc Công ty trước đây là cán bộ kiêm nhiệm nên công tác quản lý tài chính tại Công ty còn hạn chế và để xảy ra vụ việc bị lừa đảo chiếm dụng tiền gửi tại VietinBank Nhà Bè.

- Cơ sở vật chất của Công ty là đầu tư mới, giai đoạn đầu vốn vay chủ yếu bằng đô la và chi phí lãi vay tương đối cao, nhất là sự biến động tỉ giá đô la Mỹ trong năm 2011. Đây là một gánh nặng rất lớn làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu của Pacific chưa cao.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2012

- Đứng trước những tồn tại và khó khăn của năm 2011, sang năm 2012 Công ty Pacific sẽ cơ cấu lại để hoạt động theo mô hình quản lý độc lập về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng bộ máy cán bộ quản lý chuyên trách. HĐQT sẽ tăng cường công tác quản lý, giám sát điều hành đồng thời chỉ đạo và phối hợp với Ban Giám đốc để tổ chức bộ máy nhân sự, xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ trong Công ty.
- Thực hiện công tác quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT. Đồng thời chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành đưa ra những biện pháp tích cực nhằm đưa Công ty vượt qua khó khăn về tài chính, thị trường, xử lý dứt điểm những tồn tại các năm trước để lại hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Năm bắt, đánh giá tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó thảo luận và thông qua các chủ trương, biện pháp thích hợp...trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Một số nội dung quan trọng sẽ được thảo luận và thông qua HĐQT:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2011 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2012.
- Phương án phân phối lợi nhuận 2011.
- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm 2012.
- Quy chế quản trị công ty đáp ứng yêu cầu quản trị đối với các công ty niêm yết theo quy định của hiện hành.
- Hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty, phê duyệt biên chế các chức danh lãnh đạo, xây dựng quỹ lương của Công ty.
- Bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo Công ty (nếu có).
- Phê duyệt các quy chế, quy định, định mức.
- Quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch 2012.
- Phê duyệt đề án Tái cơ cấu công ty để công ty hoạt động ổn định và hiệu quả hơn nữa. trong đó có kế hoạch phát triển Công ty đến năm 2015.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2011 và kế hoạch hoạt động năm 2012 của HĐQT Công ty. Kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Thay mặt HĐQT, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc về sự quan tâm hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí đối với Công ty Pvtrans Pacific. Cảm ơn Quý vị Cổ đông đã cùng chia sẻ với Công ty

những khó khăn trong thời gian qua. Xin kính chúc Quý vị Cố đồng sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Tuấn Nam



Số: /BKS-TBD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 05 năm 2012

TỜ TRÌNH

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2011 Kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2012

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương;*
- *Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (Công ty), báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành Công ty và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2010;*

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (ĐHĐCD) các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát Công ty (BKS) bao gồm 03 thành viên, là đại diện của các đơn vị tham gia góp vốn vào Công ty, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Căn cứ chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, trong năm 2011, BKS đã thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

- Giám sát tình hình xây dựng và thực hiện kế hoạch 2011 của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCD, HĐQT Công ty, giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty.
- Trình ĐHĐCD về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty.
- Đánh giá, giám sát các thông tin trên báo cáo tài chính của Công ty theo các chế độ tài chính kế toán hiện hành.
- Tham gia ý kiến với HĐQT Công ty đối với những vấn đề liên quan đến hoạt động như việc đẩy nhanh tiến độ thi công đóng tàu, việc quản lý các khoản công nợ phải thu.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh năm 2011

Hoạt động kinh doanh năm 2011 của Công ty là thực hiện khai thác tàu PVTrans Athena đồng thời tập trung vào việc triển khai dự án đóng tàu 105.000 DWT, ngoài ra công ty thực hiện gửi vốn nhàn rỗi tại các tổ chức tín dụng để sinh lời (95,65 tỷ đồng) tỷ trọng này chiếm 24%/Tổng doanh thu. Các chỉ tiêu hoạt động đã đạt được trong năm 2011 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	So sánh TH với	
					TH 2010	KH 2011
1	Vốn điều lệ	942,75	942,75	942,75	100,00 %	100,00 %
2	Vốn chủ sở hữu	970,92		864,38	89,03%	
3	Tổng doanh thu	410,98	386,00	399,19	97,13%	103,42 %
	<i>Doanh thu tàu</i>	<i>341,16</i>		<i>281,43</i>		
	<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>69,71</i>		<i>117,76</i>		
	<i>Doanh khác</i>	<i>0,11</i>		-		
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	29,05	27,80	3,47	11,96%	12,50%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21,74	20,85	0,31	1,43%	1,49%
6	Tổng tài sản	2.892,31	-	2.628,08		
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ (%)	2,31%	2,21%	0,03%		
8	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /vốn chủ sở hữu (%)	2,99%		0,40%		

Công ty chưa hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên 2011 thông qua. Mặc dù tổng doanh thu hoạt động năm 2011 đã tăng 3,42% so với kế hoạch 2011 nhưng so với thực hiện năm 2010 chỉ đạt 97,13% và lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2011 chỉ bằng 1,43% so với kế hoạch 2011.

Ngoài các yếu tố khó khăn chung của thị trường vận tải tàu biển trong năm 2011, một số nguyên nhân chủ yếu khác có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như:

- + Dự án đóng tàu không thực hiện được đúng tiến độ, do Công ty đóng tàu luôn thay đổi thời gian đóng tàu, thời gian bị kéo dài làm chi phí sử dụng vốn tăng cao.
- + Do đặc thù Công ty có vay nợ dài hạn bằng ngoại tệ ($31/12/2010 = 85$ triệu USD) để đầu tư mua tàu nên Công ty chịu áp lực lớn của việc thay đổi tỷ giá, chênh lệch tỷ giá các khoản nợ dài hạn bằng ngoại tệ đã phân bổ vào chi phí rất lớn tương đương: 112,5 tỷ đồng (Trong đó: phân bổ 80,87 tỷ đồng CLTG chưa thực hiện, hạch toán 13,1 tỷ đồng CLTG trả lãi và gốc vay, hạch toán 18,5 tỷ đồng CLTG về hoán đổi ngoại tệ). Trong khi đó theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ

thường niên phê duyệt thì chi phí chênh lệch tỷ giá trong năm 2011 chỉ là 54,9 tỷ đồng (tăng so với kế hoạch 57,6 tỷ đồng).

Doanh thu từ hoạt động tài chính là 117,76 tỷ đồng, trong đó lãi tiền gửi là 95,65 tỷ đồng. Chi phí tài chính là 154,33 tỷ đồng, trong đó chi phí trả lãi tiền vay là 41,83 tỷ đồng, lỗ chênh lệch tỷ giá là 112,5 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2011 đạt 864,38 tỷ (giảm 11% so với 31/12/2010). Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu còn thấp, chỉ đạt 1,49%/KH (năm 2010 là 1,43%) thể hiện việc hoạt động kinh doanh tàu năm nay kinh doanh hiệu quả chưa cao.

2. Công tác lập báo cáo và tình hình tài chính:

BKS đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau :

- Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 và các văn bản bổ sung của Bộ Tài chính về chế độ báo cáo tài chính đối với các doanh nghiệp, được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán, xét trên khía cạnh trọng yếu, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011.
- Tại thời điểm 31/12/2011, các Hợp đồng cho vay ủy thác giữa Công ty với Công ty CP Vận tải xăng dầu Phương Nam đã quá hạn thanh toán gốc (2,550,000 USD) và lãi vay tương ứng. Tuy nhiên, đến thời điểm này, các khoản gốc và lãi vay trên vẫn chưa được xử lý hết.

Ý kiến ngoại trừ: (được nêu trong báo cáo kiểm toán)

- Công nợ 80 tỷ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Nhà Bè: BKS đã có phối hợp với Công ty mẹ (PV Trans) làm việc tại đơn vị trên cơ sở NQ 02/TBD-HĐQT-NQ ngày 23/11/2011, trong đó có đề cập nội dung về công nợ tồn đọng như Ban lãnh đạo đơn vị trình bày tại ĐHCĐ này.
- Chênh lệch tỷ giá: Do có sự khác biệt về cách tính chênh lệch tỷ giá giữa Chuẩn mực kế toán số 10 theo Công ty kiểm toán và Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính áp dụng tại đơn vị.

3. Công tác xây dựng và ban hành các quy chế quản lý nội bộ :

Trên cơ sở Điều lệ, Công ty đã ban hành các quy định về quản trị nội bộ như Quy chế quản lý tài chính, Quy chế hoạt động của HĐQT và sự phối hợp giữa HĐQT và TGĐ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Công ty đã đi vào từ năm 2009, tuy nhiên đến hết ngày 31/12/2011 Công ty vẫn chưa ban hành đầy đủ các quy định cụ thể làm cơ sở cho việc thực hiện, quản lý và kiểm soát các hoạt động tại Công ty theo quy định tại Quy chế tài chính đã được HĐQT Công ty thông qua.

4. Việc thực hiện quản lý vốn:

- + Tình hình góp vốn điều lệ của các cổ đông theo chứng nhận kinh doanh:

STT	Cổ đông	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ góp
1	PVTrans	612.000.000.000	64,92 %
2	VCB	120.000.000.000	12,73 %
3	PVI	95.503.470.000	10,13 %
4	PVFC	84.496.530.000	8,96 %
5	Cổ đông khác	30.750.280.000	3,26 %
Tổng số vốn đã góp		942.750.280.000	100,00%

Về khoản tiền gửi 80 tỷ VND của Hợp đồng số 016.2011/HD-PVT ngày 21/6/2011 tại VietinBank - CN Nhà Bè: Đây là khoản tiền gửi được đáo hạn từ khoản phát sinh từ năm 2010, BCTC năm 2010 của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam xác nhận, không có ghi nhận bát thường hoặc ngoại lệ liên quan đến các giao dịch trên.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐÓI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ, SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA CÁC BỘ PHẬN.

Nhìn chung, hoạt động quản lý điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong năm 2011 đã thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ. Tuy nhiên, BKS cũng đã có ý kiến yêu cầu Công ty tuân thủ quy định liên quan đến thẩm quyền phê duyệt hợp đồng và phê duyệt giao dịch với các bên liên quan theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty.

BKS đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động giám sát và việc quản lý vốn chủ sở hữu, phối hợp xem xét, thực hiện các Quy chế quản lý nội bộ. HĐQT và Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. BKS đã thẩm định báo cáo tài chính năm, xem xét và trao đổi các vấn đề trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Báo cáo của BKS đã được tham khảo ý kiến HĐQT trước khi trình ĐHĐCĐ.

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty, đề nghị Đại hội thông qua báo cáo về tình hình hoạt động, báo cáo tài chính năm 2011 do HĐQT và Ban Điều hành trình Đại hội. Ngoại trừ các vấn đề kiểm toán đã đưa ra.
2. Về việc xử lý công nợ phải thu:

Đề nghị Công ty quản lý chặt chẽ các khoản công nợ phải thu, phải trả.

Đối với khoản nợ vay ủy thác của Công ty CP Vận tải xăng dầu Phương Nam, đề nghị Công ty có phương án xử lý cụ thể, dứt điểm (về thời hạn, biện pháp áp dụng) đối với bên vay và bên bảo lãnh.

Phối hợp với các cơ quan chức năng để giải quyết thu hồi khoản tiền gửi tại Vietin Bank – CN Nhà Bè.

3. Về các quy định quản lý điều hành, quản trị nội bộ:

BKS kiến nghị HĐQT và Ban điều hành Công ty sớm xây dựng và ban hành các quy định, quy trình còn thiếu theo quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2012

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, phương hướng hoạt động của Công ty năm 2012 và tình hình nhân sự thực tế, trong năm 2012, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ theo phương thức giám sát từ xa kết hợp với kiểm tra trực tiếp, thực hiện kiểm tra trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Lập kế hoạch tổ chức kiểm tra định kỳ 2 lần trong năm 2012.
- Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 và Báo cáo tài chính định kỳ.
- Giám sát tình hình nhận nợ vay của ngân hàng và các ngân hàng đồng tài trợ, tình hình quản lý công nợ.
- Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCD.
- Tham dự một số cuộc họp quan trọng của Hội đồng quản trị Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2011 của Ban kiểm soát và kế hoạch công tác của Ban kiểm soát trong năm 2012. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét cho ý kiến và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.



TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CP VTĐK THÁI BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 05 năm 2012

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2012

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần vận tải dầu khí Thái Bình Dương (PVTrans Pacific) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 03/12/2007.

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty PVTrans Pacific (Công ty), các thành viên Ban kiểm soát đã thảo luận và nhất trí đề xuất Công ty TNHH Deloitte Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty. Công ty TNHH Deloitte đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính các năm 2008 - 2011 của Công ty, nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán năm 2011 theo thông báo của Hội kiểm toán hành nghề Việt Nam.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua đề xuất trên và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc thỏa thuận và ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam với nguyên tắc: đảm bảo chất lượng dịch vụ, chi phí hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật theo Điều 48 của Điều lệ Công ty.

Kính trình,

TM.BAN KIỂM SOÁT



Đoàn Đình Hiếu

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 05 năm 2012

TỜ TRÌNH
V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2011

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương xin báo cáo và đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2011 như sau:

Số	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	đồng	310.800.452
2	Phân phối lợi nhuận	đồng	310.800.452
2.1	Quỹ dự phòng tài chính	đồng	310.800.452

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương kính trình và đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Kính trình./.



Trần Tuấn Nam

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 05 năm 2012

TỜ TRÌNH
V/v: Thủ lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương xin báo cáo
lương (thủ lao) của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty trong năm 2011 và dự kiến
thủ lao của năm 2012 như sau:

1. Thủ lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2011

Số	Chi tiết	Số	Kế hoạch	Thực hiện
người		người		
1	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	5	102.000.000	101.500.000
	Chủ tịch	1	24.000.000	24.000.000
	Giám đốc (Ủy viên HĐQT)	1	24.000.000	22.000.000
	Ủy viên HĐQT	3	54.000.000	55.500.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	3	42.000.000	36.000.000
	Trưởng Ban Kiểm soát	1	18.000.000	18.000.000
	Thành viên Ban kiểm soát	2	24.000.000	18.000.000
	Tổng cộng		144.000.000	137.500.000

2. Kế hoạch thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2012

- Thủ lao của Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 3 triệu đồng/tháng.
- Thủ lao của Ủy viên HĐQT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 2 triệu đồng/tháng.
- Thủ lao của Trưởng Ban kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 2 triệu đồng/tháng.
- Thủ lao của các thành viên còn lại của Ban kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 1 triệu đồng/tháng.

Số	Chi tiết	Số	Bình quân	Kế hoạch
người		người	tháng	
1	Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm)	5	11.000.000	132.000.000
	Chủ tịch	1	3.000.000	36.000.000
	Ủy viên HĐQT	4	8.000.000	96.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	3	4.000.000	48.000.000
	Trưởng ban Kiểm soát	1	2.000.000	24.000.000
	Thành viên Ban kiểm soát	2	2.000.000	24.000.000
	Tổng cộng		15.000.000	180.000.000

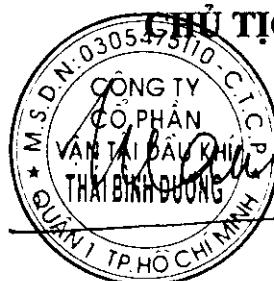
Giao cho HĐQT và Ban kiểm soát quyết định việc phân phối thù lao cho các thành viên trong HĐQT và Ban kiểm soát.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương kính trình và đề nghị Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Tuấn Nam



Tp.HCM, ngày 22 tháng 05 năm 2012

TỜ TRÌNH

V/v: Phê chuẩn các thành viên Hội đồng Quản trị bầu bổ sung và Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

1. Phê chuẩn các thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) bầu bổ sung:

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương tính đến ngày 22/11/2011 gồm 5 người do Đại hội đồng cổ đông bầu là:

Số	Hội đồng Quản trị	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Trần Tuấn Nam	Chủ tịch	NĐD phần vốn PVTrans (31,82%)
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Ủy viên	NĐD phần vốn PVTrans (19,09%)
3	Ông Lê Mạnh Tuấn	Ủy viên	NĐD phần vốn PVTrans (14,00%)
4	Ông Nguyễn Tịnh	Ủy viên	NĐD phần vốn PVFC (8,96%)
5	Ông Vũ Thành Lê	Ủy viên	NĐD phần vốn PVI (10,13%)

Tuy nhiên, trong thời gian qua do các cổ đông có nhu cầu chuyển nhượng cổ phần và một thành viên bị bãi nhiệm vì liên quan đến vụ việc tiền gửi tại VietinBank - CN Nhà Bè bị chiếm dụng không đủ điều kiện tiếp tục làm UV.HĐQT. Căn cứ Luật doanh nghiệp và Mục 6 điều 24 Điều lệ công ty và để đáp ứng kịp thời với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng Quản trị đã tiến hành bãi nhiệm, miễn nhiệm và bầu bổ sung thay thế các thành viên HĐQT như sau (*các văn bản liên quan đính kèm*):

1.1. Danh sách các thành viên HĐQT bãi nhiệm và miễn nhiệm:

Số	Hội đồng Quản trị	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Phạm Anh Tuấn	Ủy viên	Bãi nhiệm do không đủ điều kiện tiếp tục làm UV.HĐQT
2	Ông Nguyễn Tịnh	Ủy viên	Miễn nhiệm do có đơn từ nhiệm
3	Ông Vũ Thành Lê	Ủy viên	Miễn nhiệm do có đơn từ nhiệm

1.2. Danh sách các thành viên HĐQT được HĐQT bầu bổ sung trình ĐHCĐ phê chuẩn:

Số	Hội đồng Quản trị	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Ngọc Linh	Ủy viên	NĐD phần vốn PVTrans (19,09%)
2	Ông Ngô Quang Trung	Ủy viên	NĐD phần vốn VCBF (12,73%)
3	Ông Vũ Bảo Lâm	Ủy viên	NĐD phần vốn PVI Insurance (10,13%)

2. Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát

Cơ cấu nhân sự của Ban kiểm soát của công ty PVTrans Pacific là 03 thành viên. Do có 02 thành viên có đơn xin từ nhiệm (01 là thành viên do chuyển công tác, 01 đang giữ vị trí Trưởng Ban kiểm soát và là người đại diện cho phần vốn của cổ đông đã chuyển nhượng. Vì vậy, để bổ sung nhân sự thay thế các thành viên xin từ nhiệm, Hội đồng Quản trị kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông tiến hành bầu các ứng cử viên được giới thiệu tham gia thành viên Ban kiểm soát thay thế như sau (*các văn bản liên quan đính kèm*):

Số	Ban Kiểm soát	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Tịnh – NĐD phần vốn PVFC Capital (8,96%)	Thành viên	Ứng cử thay vị trí bà La Thị Hồng Minh
2	Bà Trương Thị Bích Hạnh – Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán PVTrans	Thành viên	Ứng cử thay vị trí ông Trần Thanh Vang

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét phê chuẩn việc HĐQT bầu bổ sung các thành viên HĐQT và tiến hành thực hiện quyền bầu cử thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Tuấn Nam

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 997 /NHNT.ĐT
V/v: thông báo rút đại diện theo ủy quyền

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2012

Kính gửi: CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

Trước tiên, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (NHNT) xin được gửi tới quý Công ty lời chào trân trọng và cảm ơn về sự hợp tác, giúp đỡ của quý Công ty trong suốt thời gian qua.

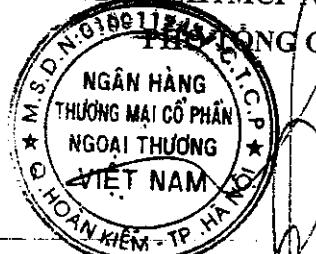
Ngày 30/12/2011, NHNT đã hoàn thành thủ tục chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại quý Công ty cho Công ty liên doanh quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank (VCBF). Do vậy, bằng công văn này NHNT xin thông báo như sau:

Bà La Thị Hồng Minh không còn là người đại diện theo ủy quyền của NHNT tại PVTrans Pacific kể từ ngày có thông báo này và NHNT chấm dứt việc cử bà La Thị Hồng Minh tham gia Ban kiểm soát của Quý công ty.

Kính đề nghị Quý Công ty phối hợp với bà La Thị Hồng Minh để thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định.

Trân trọng,

KT/ TỔNG GIÁM ĐỐC NH TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM



PHẠM QUANG DŨNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bà La Thị Hồng Minh (để biết)
- Lưu P. Đầu Tư
- TGD (để b/cá)

Hà nội, ngày 08 tháng 02 năm 2012

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CÔ ĐÔNG

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

Tôi tên là: La Thị Hồng Minh

Số CMND: 011957011 Cấp ngày: 28/02/2005 Tại: CA TP Hà Nội

Địa chỉ thường trú : P1 – D18 – phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội

Hiện nay tôi đang là Trưởng Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PVTrans Pacific), đồng thời là người đại diện phần vốn góp của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (NHNT) tại PVTrans Pacific cho đến thời điểm 07/02/2012.

Tuy nhiên, đến nay NHNT đã hoàn thành thủ tục chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại PVTrans Pacific cho Công ty Liên doanh quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank (VCBF). Do vậy, tôi không còn là người đại diện theo ủy quyền của NHNT tại PVTrans Pacific và NHNT cũng chấm dứt việc cử tôi tham gia Ban kiểm soát của PVTrans Pacific kể từ ngày 07/02/2012 (theo công văn số 997/NHNT.ĐT ngày 07/02/2012 của NHNT đính kèm).

Vì vậy, tôi làm đơn này kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh của tôi tại Ban kiểm soát PVTrans Pacific (Thành viên, Trưởng Ban kiểm soát).

Trân trọng.

Người làm đơn



La Thị Hồng Minh

TỔNG CÔNG TY
TÀI CHÍNH CỔ PHẦN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 72 /QLQ-BĐT
V/v: Thay đổi chức danh tại PVTrans Pacific.

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2012

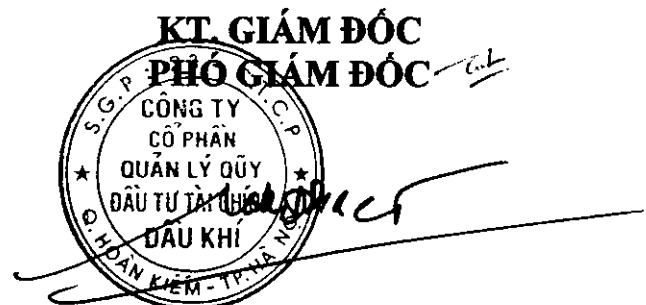
Kính gửi: Công ty CP VTĐK Thái Bình Dương (PVTrans Pacific).

Phúc đáp Công văn số 44/TBD-HĐQT ngày 06/04/2012 của PV Trans Pacific về việc xem xét đề cử ứng viên vào vị trí Thành viên Ban Kiểm soát thay cho vị trí thành viên Hội đồng Quản trị đang nắm giữ hiện tại, Công ty CP Quản lý quỹ Đầu tư Tài chính Dầu khí (PVFC Capital) đồng ý với đề xuất của PVTrans Pacific về việc rút khỏi thành viên Hội đồng Quản trị để đề cử vào vị trí Trưởng ban Kiểm soát của PVTrans Pacific.

Trân trọng và hợp tác./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc: đk b/c;
- Lưu: VT, BĐT.



Mai Kim Hoàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

—oo—

SO SÁNH LÝ LỊCH

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên: Nguyễn Tịnh.
2. Giới tính: Nam.
3. Ngày tháng năm sinh: 16/11/1969.
4. Nơi sinh: Xã Nghĩa Điền - Huyện Tư Nghĩa - Tỉnh Quang Ngãi.
5. CMND: 023837634 Cấp ngày: 23/11/2000 Tại: CA.TPHCM.
6. Địa chỉ thường trú: 41 đường 1 (BT/C6 Cư xá điện lực Thủ Đức) - Khu phố 6 - Phường Trường Thọ - Quận Thủ Đức - TP HCM.
7. Dân tộc: Kinh
8. Tôn giáo: Không.
9. Trình độ văn hóa: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
11. Ngoại ngữ: Anh văn
12. Lý luận chính trị: Sơ cấp
13. Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: 26/03/1984.
14. Ngày vào Đảng cộng sản Việt Nam: 30/12/2002, ngày chính thức: 30/12/2003.
15. Quá trình học tập:
 - Từ 1969-1975 : Còn nhỏ ở nhà.
 - Từ 1975-1987 : Học cấp 1,2,3 tại Quang Ngãi.
 - Từ 1987-1993 : Học Đại học Bách Khoa Tp. HCM.
16. Quá trình công tác:
 - Từ 1993-1995 : Làm việc tự do.
 - Từ 1995-T6/2007 : Làm việc tại Tổng Công ty Sông Đà.
 - Từ T6/2007 – nay : Làm việc tại Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - Chi Nhánh HCM.



II. THÔNG TIN GIA ĐÌNH

1. Họ tên cha: Nguyễn Bá Linh Năm sinh: 1938
Đã chết năm 1995.
2. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Hương Lan Năm sinh: 1940
Nghề nghiệp: Nông nghiệp
Địa chỉ thường trú : Xã Nghĩa Điền -Huyện Tư Nghĩa -Tỉnh Quảng Ngãi.
3. Họ tên vợ: Nguyễn Thị Mai Hương Năm sinh: 1971
Nghề nghiệp: Công nhân viên
Địa chỉ thường trú: 41 đường 1 (BT/C6 Cư xá điện lực Thủ Đức) - Khu Phố 6 - Phường Trường Thọ - Quận Thủ Đức - TP HCM.
4. Họ tên con: Nguyễn Anh Duy Năm sinh: 1997
Nghề nghiệp: Học sinh
Địa chỉ thường trú: 41 đường 1 (BT/C6 Cư xá điện lực Thủ Đức) - Khu Phố 6 - Phường Trường Thọ - Quận Thủ Đức - TP HCM.
5. Họ tên con : Nguyễn Long Năm sinh : 2004
Nghề nghiệp : Học sinh
Địa chỉ thường trú: 41 đường 1 (BT/C6 Cư xá điện lực Thủ Đức) - Khu Phố 6 - Phường Trường Thọ - Quận Thủ Đức - TP HCM.

TP.HCM, ngày..... tháng..... năm.....

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ



NGƯỜI KHAI

Nguyễn Tịnh

Dương Xuân Quang



TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
THÁI BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - Đại hội Cổ đông, Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương
- Hội Đồng Quản trị, Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương
- Ban Tổng Giám đốc, Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương
- Bà Trưởng BKS, Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

Tôi tên là: Trần Thanh Vang

Số CMND: 341003216 Cấp ngày: 14/04/2008 Tại: Công An Đồng Tháp

Địa chỉ: 214 Lô G Chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Q3, Tp.HCM

Hiện nay tôi đang là thành viên Ban Kiểm Soát của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PVTrans Pacific). Tuy nhiên, do tôi đã chuyển công tác sang đơn vị khác và xin thôi việc tại Tổng Công ty CP Tài chính Dầu khí Việt Nam nên tôi không thể tiếp tục tham gia Ban Kiểm soát của PVTrans Pacific. Vì vậy, tôi làm đơn này xin được thôi đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát PVTrans Pacific.

Tôi rất mong nhận được sự đồng ý của Đại hội cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và bà Trưởng Ban kiểm soát.

Trân trọng cảm ơn và kính chào.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2012

Người làm đơn

Trần Thanh Vang

SO' YẾU LÝ LỊCH

Số hiệu cán bộ, công chức



- 1) Họ và tên khai sinh: Trương Thị Bích Hạnh Giới tính: Nữ
2) Các tên gọi khác:
3) Cấp uỷ hiện nay: Cấp uỷ kiêm:
 Chức vụ:
 Chức danh:
- 4) Sinh ngày: 29 tháng 01 năm 1987 5) Nơi sinh: Quận 3 – TP. Hồ Chí Minh
6) Quê quán: Sầm Sơn – Thanh Hóa
7) Nơi ở hiện nay: 407B Liên Tỉnh 5 – Phường 5 – Quận 8 – TP. HCM
(Xã, huyện, tỉnh hoặc số nhà, đường phố, TP)
Đ/thoại: 0903 352 351
8) Dân tộc : Kinh 09) Tôn giáo: Không
10) Thành phần gia đình xuất thân: cán bộ
(Ghi là công nhân, nông dân, cán bộ, công chức, trí thức, quân nhân, dân nghèo thành thị, tiểu thương, tiểu chủ, tư sản...)
11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: học sinh
(Ghi nghề được đào tạo hoặc công nhân (thợ gì), làm ruộng, buôn bán, học sinh...)
12) Ngày được tuyển dụng: 01/12/2009 vào cơ quan nào, ở đâu: Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí
13) Ngày vào ngành dầu khí: 01/12/2009 Ngày vào cơ quan đang công tác: 01/12/2009
14) Ngày vào Đảng cộng sản Việt Nam:..... Ngày chính thức:.....
15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị, xã hội: 26/03/2003 *(Ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội...)*
16) Ngày nhập ngũ:..... Ngày xuất ngũ:....., Quân hàm, chức vụ cao nhất:
17) Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: 12/12- Học hàm, học vị cao nhất: Cử nhân Quản trị KĐ
(Lớp mầm) (GS, PGS, TS, PTS, Thạc sỹ, Cử nhân, Kỹ sư... năm nào, chuyên ngành gì)
- Lý luận chính trị:..... - Ngoại ngữ: Anh văn
(Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp) (Anh, Nga, Pháp A/B/C/D...)
18) Công tác chính đang làm: Chuyên viên Ban Tài chính – Kế toán
19) Ngạch công chức:
 Mã ngạch:
 Bậc lương: 1/8 CV hệ số: 2,34 từ tháng 12/2009 Phụ cấp chức vụ: không
20) Danh hiệu được phong (năm nào):.....
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú)
21) Sở trường công tác: Tài chính – Kế toán Công tác đã làm lâu nhất: 2 năm
22) Khen thưởng:
(Huân, huy chương, năm nào)
23) Kỷ luật: tốt
24) Tình trạng sức khoẻ: tốt - Cao: 1.55 cm, Cân nặng: 47 kg, Nhóm máu: O+
(tốt, bình thường, yếu hoặc có bệnh mãn tính gì)
25) Số chứng minh nhân dân: 024 187 038 Ngày cấp: 09/05/2012 Nơi cấp: CA –TP HCM



Thương binh loại: Gia đình liệt sỹ:

Số Sổ BHXH: 7910104577

Ngày cấp: 01/02/2012

Nơi cấp: BHXH TPHCM

26) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Từ tháng, năm đến tháng năm	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì?
ĐHDL Văn Lang	Quản trị kinh doanh	2005-2009	Chính quy	Cử nhân

Ghi chú: Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng... Văn bằng: Tiến sĩ, Phó Tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư...

27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Tùy tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hóa, xã hội...)
Tùy 12/2009 đến nay	Chuyên viên Ban Tài chính – Kế toán tại Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

a/ Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì: không

b/ Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...): không

29) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu...?): không

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nơi ở hiện nay (trong, ngoài nước), nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Bố	Trương Văn Hân	1945	Cán bộ hưu trí – Quê quán: Sầm Sơn, Thanh Hóa Nơi ở: 407B Liên Tỉnh 5 – F5 – Q8 - TP. HCM
Mẹ	Phạm Thị Hoa	1958	Nội trợ - Quê quán: Long An Nơi ở: 407B Liên Tỉnh 5 – F5 – Q8 - TP. HCM
Em	Trương Hoài Tâm	1989	Chuyên viên thiết kế Trường Quốc tế Singapore (SIS) Nơi ở: 407B Liên Tỉnh 5 – F5 – Q8 - TP. HCM
Em	Trương Thị Thanh Thảo	1991	Sinh viên Trường Đại Học Hoa Sen Nơi ở: 407B Liên Tỉnh 5 – F5 – Q8 - TP. HCM
Em	Trương Thị Tuyết Mai	1992	Sinh viên Trường Cao đẳng Sân khấu Điện Ảnh Nơi ở: 407B Liên Tỉnh 5 – F5 – Q8 - TP. HCM
Em	Trương Thị Ngọc Dung	1995	Học sinh trường PTTH Tạ Quang Bửu Nơi ở: 407B Liên Tỉnh 5 – F5 – Q8 - TP. HCM
Em	Trương Hoài Đức	2001	Học sinh trường Tiểu học Minh Đạo Nơi ở: 407B Liên Tỉnh 5 – F5 – Q8 - TP. HCM

b) Bố, mẹ, anh chị em ruột (bên vợ hoặc chồng):

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nơi ở hiện nay (trong, ngoài nước), nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác

31) HOÀN CẢNH KINH TẾ GIA ĐÌNH

- Quá trình lương của bản thân:

Tháng/năm	12/2009						
Ngạch/bậc	1/8 CV						
Hệ số	2.34						

- Nguồn thu nhập chính của gia đình (hàng năm): + Lương: 140 triệu đồng

- + Các nguồn khác: không
- Nhà ở: + được cấp, được thuê, loại nhà.. tổng diện tích sử dụng.. m²
- + Nhà tự mua, tự xây, loại nhà.. tổng diện tích sử dụng.. m²
- Đất ở: + Đất được cấp.. m², + đất tự mua.. m²
- Đất sản xuất, kinh doanh (Tổng diện tích đất được cấp, tự mua, tự khai phá.....):.... m²

Người khai

Tôi xin cam đoan những
lời khai trên đây là đúng sự thật



Trương Thị Bích Hạnh

Ngày 21 tháng 05 năm 2012

Xác nhận của cơ quan quản lý 

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Việt Anh

7/6

TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CP VTDK THÁI BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 05 năm 2012

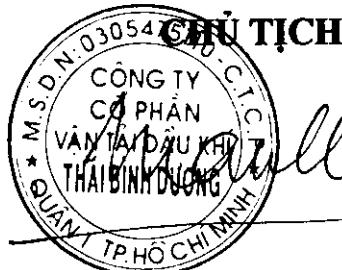
TỜ TRÌNH
V/v: Phê chuẩn việc bổ nhiệm Giám đốc
và thay đổi người đại diện theo pháp luật

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

Ông Phạm Anh Tuấn - do không đủ điều kiện về mặt pháp lý theo qui định tại Điều 110 của Luật Doanh nghiệp số 60/2005-QH11 và Khoản 5 Điều 24 Điều lệ công ty để tiếp tục đảm nhận vị trí Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT và đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Pacific. Để không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng Quản trị đã quyết định bãi nhiệm ông Phạm Anh Tuấn và bổ nhiệm ông Lê Mạnh Tuấn - Ủy viên HĐQT giữ chức Giám đốc để tiếp tục điều hành Công ty từ ngày 24/11/2011. Theo qui định tại Mục C Khoản 1 Điều 20 Điều lệ công ty, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn việc bổ nhiệm ông Lê Mạnh Tuấn làm Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Tuấn Nam

Tp. Hồ Chí Minh ngày 22 tháng 05 năm 2012

TỜ TRÌNH

V/v: Chuyển trụ sở và bổ sung ngành nghề Công ty

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2012 xem xét và thông qua việc chuyển trụ sở và bổ sung ngành nghề Công ty, cụ thể như sau:

1. Việc chuyển trụ sở:

Do thời gian đầu, Công ty chưa xây dựng bộ máy tổ chức nhân sự hoàn thiện, đa số cán bộ chủ chốt đều là kiêm nhiệm và làm việc tại PVTrans nên để tiết kiệm các chi phí và thuận lợi trong Công tác quản lý, Công ty đã thuê một mặt bằng nhỏ tại Tầng 4, Tòa nhà H3, số 384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4, Tp.HCM nơi Tổng Công ty PVTrans (Công ty mẹ) thuê làm trụ sở.

Hiện nay, do Công ty đã hoạt động mô hình độc lập nên đã tuyển dụng và xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên trách đầy đủ. Để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã chủ động tìm và quyết định thuê trụ sở làm việc mới tại **Tầng lửng – Cao ốc văn phòng PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM**. Đây là Tòa nhà thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí tọa lạc tại khu trung tâm và có mức thuê ưu đãi cho các đơn vị thuộc ngành Dầu khí nên chi phí thuê văn phòng tại đây thấp hơn giá thuê tại Tòa nhà H3 và đặc biệt với hình thức mang tính chuyên nghiệp của Tòa nhà này cũng ảnh hưởng quan trọng đến hình ảnh giao dịch đối ngoại của Công ty.

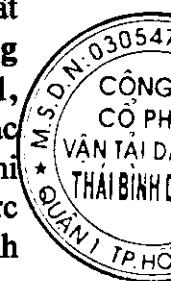
Vì vậy, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua việc chuyển trụ sở của Công ty như sau:

Trụ sở hiện tại:

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà H3, số 384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4, Tp.HCM
- Điện thoại: 84-8-39435127
- Fax : 84-8-39435126

Trụ sở mới:

- Địa chỉ: **Tầng lửng – Cao ốc văn phòng PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM**
- Điện thoại: 84-8-38228546
- Fax : 84-8-38228545



2. **Bổ sung ngành nghề :**

Với tình hình kinh tế hiện nay, môi trường kinh doanh ngày một gay gắt và cạnh tranh khốc liệt. Để tạo điều kiện cho Ban Giám đốc chủ động và tìm kiếm cơ hội phát triển kinh doanh trong những lĩnh vực mới, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và chấp thuận cho Công ty được bổ sung ngành nghề như sau:

Ngành nghề hiện tại:

- a. Kinh doanh vận tải dầu thô.
- b. Tham gia đào tạo và cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải dầu thô.
- c. Thuê và cho thuê phương tiện vận tải khác với các đối tác trong và ngoài nước.
- d. Kinh doanh dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, dịch vụ sửa chữa tàu biển và dịch vụ hàng hải khác.
- e. Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.

Ngành nghề dự kiến sau khi bổ sung:

- a. Kinh doanh vận tải dầu thô.
- b. Đào tạo nghề.
- c. Dịch vụ giới thiệu việc làm.
- d. Cho thuê phương tiện vận tải.
- e. Dịch vụ môi giới tàu biển; đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển.
- f. Sửa chữa tàu biển.
- g. Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (5022).
- h. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (4659).
- k. Lưu giữ hàng hóa (5210).
- l. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (5222).
- n. Bốc xếp hàng hóa (5224).
- m. Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (4661).
- o. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (4669).
- p. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên (0910).
- q. Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế (Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các vấn đề nêu trên.



Trần Tuấn Nam



Tp. Hồ Chí Minh ngày 22 tháng 05 năm 2012

TỜ TRÌNH
V/v Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

Hội Đồng Quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua một số nội dung bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với qui định của cơ quan quản lý nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế như sau:

- Vừa qua Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 3170/UBCK-QLPH hướng dẫn về việc sửa đổi bổ sung một số điểm của Điều lệ đối với các Công ty Cổ phần niêm yết trên sàn và các Công ty Đại chúng;
- Hội Đồng Quản trị đã phê duyệt việc chuyển trụ sở làm việc chính của công ty đến địa chỉ mới cùng với tòa nhà của Tổng công ty PV Trans;
- Hội Đồng Quản trị đã phê duyệt bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh để mở rộng thêm các lĩnh vực có lợi thế khác của công ty;
- Một số sửa đổi bổ sung cần thiết khác;

Những thay đổi trên dẫn đến cần điều chỉnh sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

Số tt	Điểm sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Lý do thay đổi
01	Điều 2, Khoản 3	3.Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà H3, số 384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4, TP.HCM - Điện thoại: 84-8-39435127 - Fax : 84-8-39435126	Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ: Tầng lửng – Cao ốc văn phòng PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM - Điện thoại: 84-8-38228546 - Fax : 84-8-38228545	Chuyển đổi trụ sở
02	Điều 3, Khoản 1	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: a.Kinh doanh vận tải dầu thô. b.Tham gia đào tạo và cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải dầu thô. c.Thuê và cho thuê phương tiện vận tải khác với các đối tác trong và ngoài nước.	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là a.Kinh doanh vận tải dầu thô. b. Đào tạo nghề. c. Dịch vụ giới thiệu việc làm. d. Cho thuê phương tiện vận tải. e. Dịch vụ môi giới tàu	Bổ sung ngành nghề kinh doanh.

		<p>d.Kinh doanh dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, dịch vụ sửa chữa tàu biển và dịch vụ hàng hải khác.</p> <p>e.Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.</p>	<p>biển; đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển.</p> <p>f.Sửa chữa tàu biển.</p> <p>g.Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (5022).</p> <p>h.Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (4659).</p> <p>k.Lưu giữ hàng hóa (5210).</p> <p>l.Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (5222).</p> <p>n. Bốc xếp hàng hóa (5224).</p> <p>m.Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (4661).</p> <p>o.Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (4669).</p> <p>p. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên (0910).</p> <p>q. Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế (Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam).</p>	
03	Điều 5, Khoản 4	4. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại Phụ lục I đính kèm. Phụ lục I này là một phần của Điều lệ này.	Hủy bỏ	<p>Sau 03 năm, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng.</p> <p>Phù hợp với thực tế.</p>
04	Điều 20		3.Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận;	Bổ sung theo quy định tại Điều 104, Khoản 5 Luật Doanh nghiệp để tránh những tranh chấp không đáng có xảy ra.

05	Điều 21, Khoản 1	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với các vấn đề sau: a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; b. Thông qua định hướng phát triển Công ty; c. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nếu Điều lệ Công ty không quy định một tỷ lệ khác; f. Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm; g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.	Để tiết kiệm chi phí tổ chức và giải quyết kịp thời với yêu cầu thực tế trong sản xuất kinh doanh của Công ty.
06	Điều 25, Khoản 3, mục c	Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;	Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT xem xét ra quyết định phê duyệt xếp lương căn cứ Quy chế trả lương, trả thưởng theo đề nghị của Giám đốc; Ủy quyền cho Giám đốc ký hợp đồng lao động với các cán bộ quản lý sau khi được HĐQT bổ nhiệm.	Để tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng và kịp thời với yêu cầu thực tế trong sản xuất kinh doanh của Công ty.
07	Điều 56,	Chữ ký của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo pháp luật của Công ty./.	Chữ ký của thành viên HĐQT hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty./.	Vì sau ba năm chữ ký của CDSL không còn phù hợp thực tế.

547511
NG TY
PHẦN
DẦU
XĂNG DƯƠNG
HỘ CHÍ

Trên đây là nội dung Tờ trình về việc bổ sung và sửa đổi Điều lệ của Công ty , kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Tuấn Nam



Tp, Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 05 năm 2012.

TỜ TRÌNH

V/v: Điều chỉnh dự án đóng tàu dầu thô 105.000 DWT

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương;

Liên quan đến thực hiện dự án đóng mới 03 tàu dầu chở dầu thô 105.000DWT tại nhà máy đóng tàu Dung Quất (Dung Quat Shipyard trước đây thuộc Tập đoàn Vinashin) từ tháng 4.2008, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2012 thông qua chủ trương về điều chỉnh dự án như sau:

- Dự án đóng tàu 105.000 DWT đã bị chậm tiến độ bàn giao nhiều lần (20 lần), thời gian bàn giao tàu kéo dài từ tháng 2/2009 dự kiến đến tháng 5/2013 (chậm hơn 4 năm) do hệ lụy từ những khó khăn của Tập đoàn Vinashin và khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Việc chậm trễ tiến độ đang làm phát sinh tăng tổng chi phí đầu tư vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt. Đồng thời thị trường vận tải suy giảm mạnh từ năm 2008 đến nay và chưa có dấu hiệu phục hồi rõ ràng, giá cước kinh doanh tàu thấp làm cho khả năng kinh doanh tàu này sẽ bị lỗ nặng nề trong những năm tới và vượt quá sức chịu đựng về mặt tài chính và kinh doanh của Pacific. Do vậy Tổng Công Ty PVTrans và Công ty Pacific đã báo cáo Tập đoàn Dầu khí kiến nghị được điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư và các phương án hỗ trợ cho dự án đóng tàu 105.000 DWT.
- Ngày 13/4/2012, Tập đoàn Dầu khí đã có Nghị quyết số 2870/NQ-DKVN chấp thuận không đóng tiếp 2 tàu số 2 và số 3 và điều chỉnh dự án thành đóng 1 tàu 105.000 DWT.
- Hiện nay Tổng Công ty PVTrans và Công ty Pacific đang tiếp tục báo cáo và làm việc với Tập đoàn Dầu khí về tổng mức đầu tư, các phương án hỗ trợ, thay đổi hình thức đầu tư hoặc không tiếp tục thực hiện dự án.
- Do vậy để tạo điều kiện kịp thời cho công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh đáp ứng những thay đổi biến động thực tế và đảm bảo lợi ích của cổ đông, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết các vấn đề sau:
 1. Thông qua chủ trương điều chỉnh dự án thành đóng 1 tàu dầu thô 105.000 DWT.



2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt việc điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư của dự án hoặc thay đổi hình thức đầu tư hoặc không tiếp tục thực hiện dự án khi đủ điều kiện và báo cáo Đại hội kết quả thực hiện.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Tuấn Nam

